

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

Bản án số: 1360/2025/DSST

Ngày: 29/09/2025

Về việc: “**Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản**”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 81/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 08 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 287/2025/QĐST-DS ngày 13/09/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ông Lê Anh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nay là phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH G; Địa chỉ: Tầng 12 Toà nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân nay là phường Thanh Xuân, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Văn G - Luật sư - Có mặt tại phiên toà

**- Bị đơn: Bà Đào Thị Thu H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Phòng 2617, toà R2B, khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân nay là phường Thanh Xuân, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên toà

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như***

***tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Thông qua mối quan hệ quen biết, ngày 08/05/2018, ông T có cho bà Đào Thị Thu H vay tiền. Theo nội dung giấy nhận nợ, bà H xác nhận vay ông T số tiền 500.000.000 đồng, hạn 03 tháng sau (tức ngày 08/08/2018) sẽ thanh toán hết. Giấy nhận nợ là do bà H tự viết và ký tên vào sổ tay của ông T. Trong Giấy nhận nợ, hai bên không thoả thuận lãi suất bà H phải trả nếu bà H chậm thanh toán. Tại thời điểm đó, ông T đã chuyển đủ số tiền 500.000.000 đồng cho bà H

Đến hạn trả nợ, bà H không trả nợ cho ông như đã thoả thuận, ông gọi điện cho bà H nhiều lần để đòi tiền nhưng bà H khất lần không trả, sau đó bà H không nghe máy nữa, ông T nhắn tin, lúc lúc đầu bà H nói trả trong 5 năm, mỗi năm một ít, sau lại nói không có tiền trả. Sau này ông T không liên lạc được với bà H nữa, tìm đến nhà thì không gặp.

Để bảo vệ quyền lợi của mình, ông T buộc phải khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà H trả nợ. Từ đó đến nay, bà H cũng không gặp gỡ, trao đổi gì với ông T và cũng không đến Tòa để giải quyết tranh chấp.

Nay ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà H phải thanh toán trả ông số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/08/2018 (ngày tiếp theo ngày đến hạn trả nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%.

*\* Bị đơn - bà Đào Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Do sự vắng mặt của bị đơn nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đối với bị đơn.*

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Đào Thị Thu H phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 09/08/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm, nguyên đơn xin rút, không yêu cầu bị đơn thanh toán.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Hà Nội có quan điểm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đòi nợ số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh

chấp Hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định; Bị đơn là bà Đào Thị Thu H có địa chỉ tại phòng 2617, toà R2B, khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân nay là phường Thanh Xuân, Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội) thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Về xác định tư cách đương sự: Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thu thập tài liệu, chứng cứ: Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng trình tự, quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án ngày 15/04/2025, ngày 25/08/2025 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự, Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều từ điều 171 đến 177 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng về trình tự, thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 26, 35, 39, 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 353, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh T, yêu cầu bà Đào Thị Thu H phải thanh toán trả ông T số tiền còn nợ là 500.000.000 đồng; Đối với khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện; Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp, về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - ông Lê Anh T khởi kiện bị đơn - bà Đào Thị Thu H có địa

chỉ thường trú là phòng 2617, toà R2B, khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân nay là phường Thanh Xuân, Hà Nội, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay tiền đã lập giữa các bên. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

[1.2]. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/08/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với khoản nợ lãi, không yêu cầu bị đơn thanh toán. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn - bà Đào Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu thanh toán số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo tài liệu do nguyên đơn xuất trình, ngày 08/05/2018, giữa ông Lê Anh T và bà Đào Thị Thu H phát sinh quan hệ vay tài sản thông qua việc bà H viết giấy nhận nợ ông T số tiền 500.000.000 đồng. Xét thấy, thoả thuận trên của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết thoả thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức, nội dung phù hợp quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, thoả thuận trên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Theo thoả thuận, bà H vay của ông T số tiền 500.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/05/2018 đến ngày 08/08/2018.

Hết thời hạn trên, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận là vi phạm cam kết do chính bà đã xác lập với ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ là có căn cứ. Căn cứ các điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn không đến Toà án, không tham gia tố tụng nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là nội dung các tin nhắn Zalo bà H gửi ông T thể hiện, khi ông T nhắn tin đòi nợ, bà H

không phủ nhận khoản vay nhưng lấy lý do khó khăn và đề nghị trả dần trong năm năm, ông T không đồng ý nên hai bên đã phát sinh tranh chấp. Như vậy có thể thấy quan hệ vay tài sản giữa bà H và ông T là có thật. Cho dù bà H vay và sử dụng tiền vay vào mục đích gì thì bà H vẫn phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch dân sự mà bà đã xác lập với ông T thông qua giấy nhận nợ ngày 08/05/2018, buộc bà H phải có nghĩa vụ trả ông T số tiền 500.000.000 theo giấy nhận nợ trên

Đối với yêu cầu thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán, do nguyên đơn đã rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Do các bên không có thỏa thuận về lãi vay nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

[3]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án và điểm c Mục 1.3 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị Quyết, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% (500.000.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 24.000.000 đồng

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 18.281.250 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037200 ngày 15/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án và điểm c Mục 1.3 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị Quyết.

**\* Tuyên xử:**

[1]. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Lê Anh T đối với bà Đào Thị Thu H về việc thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán kể từ ngày 09/08/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh T đối với bà Đào Thị Thu H về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Giấy nhận nợ ngày 08/05/2018

Buộc bà Đào Thị Thu H phải thanh toán trả ông Lê Anh T số tiền nợ theo Giấy nhận nợ ngày 08/05/2018 là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*)

[3]. Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

[4]. Về án phí: Bà Đào Thị Thu H phải chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả ông Lê Anh T số tiền tạm ứng án phí 18.281.250 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037200 ngày 15/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội nay là Phòng thi hành án khu vực 2 - Hà Nội

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận :**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
- Người tham gia tố tụng

- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án

***Đỗ Thị Diệu Thúy***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận :***

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hoàng Mai
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

***Đỗ Thị Diệu Thúy***